

Phát hành ngày 18/04/2022

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK

	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1,458.56	416.71	112.36	1,493.74
%Thay đổi trong tuần	-1.58%	-3.54%	-1.30%	-2.01%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	20,842.21	2,293.38	1,203.13	12,628.42
%Thay đổi so với tuần trước	-19.27%	-26.30%	-36.95%	-15.42%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	606.49	78.45	59.21	329.87
%Thay đổi so với tuần trước	-20.81%	-18.94%	-29.01%	-18.21%
P/E	16.89	20.46	23.27	15.77
P/B	2.60	2.34	2.67	2.81

Diễn biến TTCK trong nước

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/4, VN-Index giảm 13,56 điểm (-0,92%) xuống 1.458,56 điểm. HNX-Index giảm 6,98 điểm (-1,65%) xuống 416,71 điểm. UPCoM-Index giảm 1,05 điểm (-0,93%) xuống 112,36 điểm.

Khối ngoại giao dịch tích cực trở lại khi mua vào 29 triệu cổ phiếu, trị giá 1.288 tỷ đồng, trong khi bán ra 29,3 triệu cổ phiếu, trị giá 1.170 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 326.313 cổ phiếu, tuy nhiên, nếu tính về khối lượng, dòng vốn này mua ròng 118,4 tỷ đồng.

Ở sàn HoSE, khối ngoại mua ròng trở lại 105 tỷ đồng, dù vậy, dòng vốn này vẫn bán ròng 661.886 cổ phiếu nếu tính về khối lượng.

Tại sàn HNX, khối ngoại tiếp tục bán ròng 210 triệu đồng (giảm 97%) so với phiên trước, nhưng tính về khối lượng, dòng vốn này mua ròng 48.100 cổ phiếu.

Ở sàn UPCoM, khối ngoại mua ròng trở lại 13,8 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng là 287.473 cổ phiếu.

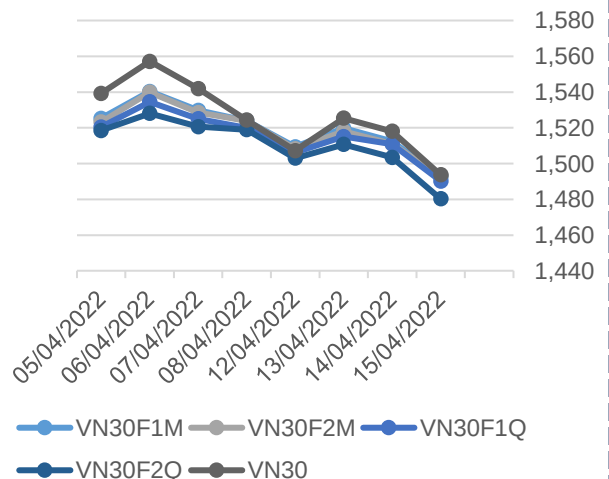
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh giảm điểm mạnh so với tuần trước, đóng cửa tuần tất cả các chỉ số đồng loạt giảm điểm. Tính chung cho cả tuần, VN30F1M giảm 2.05%, tương ứng 1,492.60 điểm; hợp đồng VN30F2M giảm 2.03% xuống mốc 1,493.00 điểm, hợp đồng VN30F1Q đóng cửa ở mức 1,490.20 điểm giảm 1.96%, VN30F2Q giảm 2.54%, đóng cửa ở mức 1,480.30 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1,493.74 điểm, giảm 2.01% so với cuối tuần trước. Tâm lý thị trường đang tỏ ra khá thận trọng, nhà đầu tư có xu hướng bán ra.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	34,451	-0.78%
S&P 500	4,393	-2.13%
FTSE 100	7,616	-0.25%
DAX	14,164	0.18%
Shang Hai	3,211	1.39%
Nikkei	27,093	1.01%



Diễn biến TTCK quốc tế

Dow Jones giảm 113,36 điểm, tương đương 0,33%, xuống 34.445,23 điểm. S&P 500 giảm 54 điểm, tương đương 1,21%, xuống 4.392,59 điểm. Nasdaq giảm 292,51 điểm, tương đương 2,14%, xuống 13.351,08 điểm.

Chốt tuần, S&P 500 giảm 2,1%, Nasdaq giảm 2,6%, đều là tuần giảm thứ hai liên tiếp. Dow Jones giảm 0,8%, tuần giảm thứ ba liên tiếp. Tổng khối lượng giao dịch tại Mỹ ngày 14/4 là 10,45 tỷ cổ phiếu, thấp hơn so với trung bình 20 phiên 12,22 tỷ cổ phiếu.

Chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản giảm 0,49%.

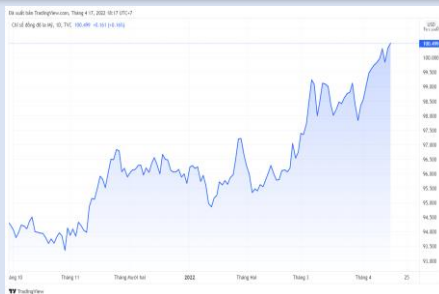
Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 0,29%, Topix giảm 0,62%.

Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 0,45%, Shenzhen Component giảm 0,56%.

Nhiều thị trường nghỉ lễ Thứ Sáu Tốt lành 15/4 như Australia, Hong Kong, Singapore, Ấn Độ, New Zealand. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 0,76%.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



Giá vàng

Giá vàng ngày 14/4 giảm trong bối cảnh USD mạnh lên và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 4,1 USD xuống 1.973,2 USD/ounce.

Giá vàng tương lai giảm 0,5% xuống 1.974,9 USD/ounce.

Giá dầu

Giá dầu Brent tương lai tăng 2,92 USD, tương đương 2,68%, lên 111,7 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai tăng 2,7 USD, tương đương 2,59%, lên 106,95 USD/thùng.

Hai loại dầu có tuần tăng đầu tiên trong tháng 4.

Tiền tệ

Chốt tuần vừa qua, chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) hiện ở mức 100,50.

Đồng USD đã chốt phiên tuần ở mức tăng 0,18%. Đặc biệt, trong tuần qua, đồng bạc xanh đã tiếp nối đà tăng của tuần trước ở mức 0,71%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT TTCK

Phát hành ngày 18/04/2022

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH



VNINDEX

Kết phiên giao dịch ngày thứ 6 chỉ số VN-Index giảm 13,56 điểm (-0,92%) xuống 1.458,56 điểm. Thanh khoản trên sàn đạt hơn 21.000 tỷ đồng. Chốt phiên VN-Index đóng cửa 1.458,56 điểm tạo thành cây nến màu đỏ với râu nến dài phía trên cho thấy nỗ lực tăng điểm trong phiên đã không chiến thắng được phe bán. Chỉ báo MACD tiếp tục cắt xuống dưới đường Signal, chỉ báo RSI và MFI vẫn đang nằm dưới vùng 50.

Trên đồ thị tuần, VN-Index đóng cửa hoàn toàn nằm dưới đường SMA10 và SMA20, chỉ báo MACD đang cắt xuống dưới đường Signal cho thấy thị trường vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh trung hạn.



HNXINDEX

Kết phiên ngày thứ 6, HNX-Index giảm 6,97 điểm (-1,65%) xuống 416,71 điểm. Thanh khoản trên sàn HNX đạt hơn 2.100 tỷ đồng. Chỉ số đã tạo thành cây nến Mazubozu màu đỏ với thanh khoản thấp cho thấy lực bán mạnh và lực mua yếu, chúng tôi đánh giá nhiều khả năng chỉ số sẽ tiếp tục có xu hướng điều chỉnh trong phiên tới.

Ở đồ thị tuần, chỉ số đang nằm dưới đường SMA10 và SMA20, chỉ báo MACD tiếp tục cắt xuống dưới đường Signal, chỉ số đang ở trong nhịp sóng điều chỉnh C và sẽ tiếp tục xu hướng điều chỉnh trong tuần tới.



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Thị trường giảm điểm trong 2 tuần qua đến từ việc dòng tiền có xu hướng bị rút ra khỏi nhóm cổ phiếu đầu cơ khi các cơ quan quản lý nhà nước có động thái mạnh tay xử lý các cổ phiếu có dấu hiệu làm giá. Đà giảm giá mạnh của nhóm cổ phiếu đầu cơ khiến cho các cổ phiếu có yếu tố cơ bản cũng bị vạ lây. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro danh mục, hạn chế sử dụng margin để đảm bảo an toàn cho danh mục và cân nhắc giải ngân đối với những cổ phiếu được hưởng lợi và thu hút được dòng tiền vào.

Cổ phiếu đáng quan tâm: PHR, REE.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 15/04/2022 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23,106 đồng/USD, tăng 05 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng áp dụng ngày 14/04/2022, lãi suất bình quân liên ngân hàng tăng giảm trái chiều. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng lên 2.12%/năm, lãi suất tuần tăng lên mức 2.27%, kì hạn 1 tháng giữ nguyên tại mức 2.80%, kì hạn 3 tháng giảm xuống 2.98%, trong khi đó kì hạn 6 tháng thì tăng lên mốc 3.74%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Phong tỏa tại Trung Quốc đang là rủi ro lớn đối với lạm phát toàn cầu Nguyên nhân là thế giới đang ngày một phụ thuộc nhiều hơn vào hàng hóa sản xuất tại Trung Quốc, kể từ khi đại dịch bùng phát, các chuyên gia phân tích giải thích trong báo cáo công bố ngày 8/4. Thị phần hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc trên thị trường quốc tế đã tăng lên ngưỡng 15,4% trong năm 2021, cao nhất kể từ năm 2012. So với trước đại dịch, chi phí xuất khẩu bằng container tại Thượng Hải hiện tại cao gấp 5 lần, và chi phí vận tải hàng hóa bằng đường hàng không cũng cao gấp 2 lần, báo cáo cho biết, đồng thời nhấn mạnh thực trạng hàng hóa bị giao chậm.

Đông Âu "tê liệt", thế giới đứng trước cuộc khủng hoảng chưa từng thấy kể từ Thế chiến II Giao tranh đã phá hủy các trang trại của những người nông dân ở Ukraine, gây gián đoạn nguồn cung cấp thực phẩm tại nơi được mệnh danh là "giò bánh mì của châu Âu". Trong 6 tuần qua, cuộc xung đột đã khiến Ukraine thiệt hại nặng nề. Chiến sự ảnh hưởng tới cả các vùng đồng bằng màu mỡ của khu vực vốn được mệnh danh là "giò bánh mì của Châu Âu", làm tê liệt mùa màng, phá hủy các kho thóc và kho hạt giống, nguy cơ để lại hậu quả tàn khốc đối với một quốc gia chịu trách nhiệm sản xuất phần lớn ngũ cốc cho thế giới. Thử tưởng tượng nông nghiệp Ukraine cho biết nước này đã mất ít nhất 1,5 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu ngũ cốc kể từ khi chiến sự bùng nổ. Trong khi đó, Nga - nước xuất khẩu ngũ cốc hàng đầu thế giới - gần như không thể xuất khẩu lương thực do các lệnh trừng phạt quốc tế.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Cán cân thương mại đảo chiều, Việt Nam ghi nhận xuất siêu trong tháng 3 và quý 1/2022 Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước trong tháng 3/2022 đạt mức cao kỷ lục với trị giá là 67,37 tỷ USD, tăng 38,1% so với tháng trước. Trong đó, trị giá xuất khẩu là 34,71 tỷ USD, tăng 48,2% và trị giá nhập khẩu là 32,66 tỷ USD, tăng 28,7%. Tính trong quý 1/2022, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 176,75 tỷ USD, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, trị giá xuất khẩu đạt 89,1 tỷ USD, tăng 13,4% và trị giá nhập khẩu đạt 87,64 tỷ USD, tăng 15,2%. Trong tháng, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 2,05 tỷ USD. Tính trong quý 1/2022, cán cân thương mại hàng hóa của cả nước xuất siêu 1,46 tỷ USD.

Phó Thủ tướng yêu cầu bình ổn giá vật liệu xây dựng Giá vật liệu xây dựng leo thang vừa qua ảnh hưởng tới các công trình giao thông trọng điểm, Chính phủ chỉ đạo các bộ ngành có giải pháp quản lý, bình ổn. Yêu cầu này của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đưa ra ngày 15/4, trước kiến nghị của Bộ Giao thông Vận tải liên quan tới biến động giá vật liệu xây dựng tới tiến độ thi công, đầu tư các công trình dự án giao thông. Phó thủ tướng giao các địa phương có giải pháp quản lý, bình ổn giá các vật liệu xây dựng công trình giao thông, trong đó có các dự án giao thông trọng điểm quốc gia. Riêng Bộ Xây dựng được đề nghị kiểm tra việc công bố giá, các chỉ số giá vật liệu về quản lý chi phí đầu tư tại các địa phương.

THÔNG TIN VĨ MÔ TUẦN TỚI



- (18/04/2022) Trung Quốc công bố GDP quý I
- (21/04/2022) EU công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 3.

LỊCH SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG

Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện
18/04/2022	19/04/2022	18/04/2022	CIA	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
18/04/2022	19/04/2022	27/04/2022	DM7	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.200đ/cp)
18/04/2022	19/04/2022	20/05/2022	HPG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
18/04/2022	19/04/2022	18/04/2022	SBH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
18/04/2022	19/04/2022	18/04/2022	ALT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
18/04/2022	19/04/2022	18/04/2022	DNH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
18/04/2022	19/04/2022	18/04/2022	NST	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
18/04/2022	19/04/2022	18/04/2022	VGX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
18/04/2022	19/04/2022	18/04/2022	VSF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	06/05/2022	PMT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (567đ/cp)
19/04/2022	20/04/2022	10/05/2022	VNC	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.200 đ/cp)
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	APH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	HU1	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	TCO	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	05/05/2022	ICT	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2021 (1.300 đ/cp)
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	VES	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	TDT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	AUM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	PVR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	10/05/2022	KDC	HSX	Chi trả cổ tức năm 2021 (600 đ/cp)
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	BCV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	HAF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	DL1	HNX	Giao dịch đầu tiên 5.058.741 cổ phiếu niêm yết bổ sung
19/04/2022	20/04/2022	29/04/2022	REE	HSX	Chi trả cổ tức năm 2021 (1.000 đ/cp)
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	MTA	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	PPS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
19/04/2022	20/04/2022	19/04/2022	DTE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
		20/04/2022	AGG	HSX	Giao dịch 28.962.618 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)
20/04/2022	21/04/2022	20/04/2022	PVV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
		20/04/2022	IDJ	HNX	Giao dịch đầu tiên 73.512.976 cổ phiếu niêm yết bổ sung
20/04/2022	21/04/2022	20/04/2022	PDR	HSX	Chi trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 1.000:363)
20/04/2022	21/04/2022	20/04/2022	THU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
		20/04/2022	EVF	HSX	Giao dịch 19.779.330 cp niêm yết bổ sung
20/04/2022	21/04/2022	12/05/2022	DTC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300 đ/cp)
		20/04/2022	MST	HNX	Giao dịch đầu tiên 30.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
20/04/2022	21/04/2022	04/05/2022	BTU	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600đ/cp)
20/04/2022	21/04/2022	20/04/2022	BBH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
		20/04/2022	TDH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
20/04/2022	21/04/2022	20/04/2022	CX8	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	NNG	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	DDG	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	L44	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	TBD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	TNC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	BTV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	CTP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	S4A	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	KHG	HSX	Chi trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 10:1) và cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 100:29)
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	PGN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	NBT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	21/04/2022	LCD	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	20/05/2022	TMP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
21/04/2022	22/04/2022	06/05/2022	QNS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000đ/cp)
22/04/2022	25/04/2022	10/05/2022	TB8	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)
22/04/2022	25/04/2022	26/05/2022	PPC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
22/04/2022	25/04/2022	22/04/2022	NHH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
22/04/2022	25/04/2022	22/04/2022	UPH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
22/04/2022	25/04/2022	23/05/2022	STK	HSX	Trả cổ tức năm 2021 (1.500 đ/cp)
22/04/2022	25/04/2022	22/04/2022	RAT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
22/04/2022	25/04/2022	26/05/2022	SHP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
22/04/2022	25/04/2022	22/04/2022	PIC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
22/04/2022	25/04/2022	22/04/2022	VSP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
22/04/2022	25/04/2022	22/04/2022	HND	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
22/04/2022	25/04/2022	22/04/2022	PYU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022



Phát hành ngày 18/04/2022

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	IDI	18.15%	29,300
	CMX	16.43%	24,800
	TTE	15.87%	23,000
	GIL	14.97%	96,000
	DGC	14.81%	248,000
	VHC	14.32%	104,600
	ACL	14.04%	26,000
	HAH	13.06%	103,000
	STK	12.85%	65,000
	LHG	12.29%	61,200

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	PXI	-24.85%	5,050
	VIS	-23.10%	11,150
	PTL	-20.72%	8,800
	PXS	-19.15%	9,540
	CTD	-18.84%	69,800
	DIG	-17.11%	69,300
	VRC	-15.93%	16,100
	FLC	-15.12%	8,250
	DC4	-15.07%	18,600
	TSC	-13.60%	16,200

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
POT	25.41%	38,000	
KDM	23.72%	38,600	
SDG	20.93%	36,400	
SMT	20.88%	18,900	
QST	20.28%	17,200	
CAP	20.20%	119,000	
BST	17.39%	18,900	
CX8	16.67%	10,500	
SDU	13.13%	22,400	
TNG	12.47%	41,500	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
PBP	-31.00%	29,600	
C92	-28.21%	5,600	
THS	-26.36%	17,600	
LM7	-20.00%	5,600	
SD2	-19.42%	8,300	
VC9	-19.02%	14,900	
L14	-18.37%	247,000	
PVL	-17.31%	8,600	
BTS	-16.67%	13,000	
ART	-16.25%	6,700	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	ALV	67.16%	10,197
	DCF	35.13%	45,810
	X26	31.96%	25,600
	CC4	27.22%	21,500
	VNY	24.56%	7,100
	SIV	22.97%	62,100
	TMG	22.79%	74,900
	TTD	21.48%	49,700
	TR1	24.52%	19,300
	QNT	19.05%	10,000

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	TPS	-29.75%	28,100
	FHS	-23.33%	23,000
	NTT	-20.45%	10,500
	UMC	-27.01%	20,000
	SVG	-24.84%	12,100
	NNG	-16.51%	18,534
	HES	-16.38%	14,550
	LGM	-16.17%	10,814
	MDF	-15.46%	18,257
	YBC	-15.44%	12,600

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	1,111.44	49.41	24.11
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	-0.05	1.40	1.02

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
MWG	9,387,500	1,498,970
NVL	2,067,500	175,778
GEX	4,815,800	172,460
DPM	1,693,800	120,754
DGC	451,600	112,764

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
HPG	(10,320,300)	(463,885)
VHM	(2,608,800)	(190,213)
VND	(3,842,500)	(132,925)
SSI	(2,437,000)	(101,508)
HCM	(2,727,400)	(89,956)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
SHS	696,700	32,084
PVS	734,800	22,762
IDC	190,500	12,713
IVS	164,100	2,125
TA9	105,400	1,710

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
NVB	(432,700)	(17,355)
VCS	(28,400)	(3,163)
BCC	(110,200)	(2,497)
THD	(10,500)	(1,668)
TNG	(34,500)	(1,389)

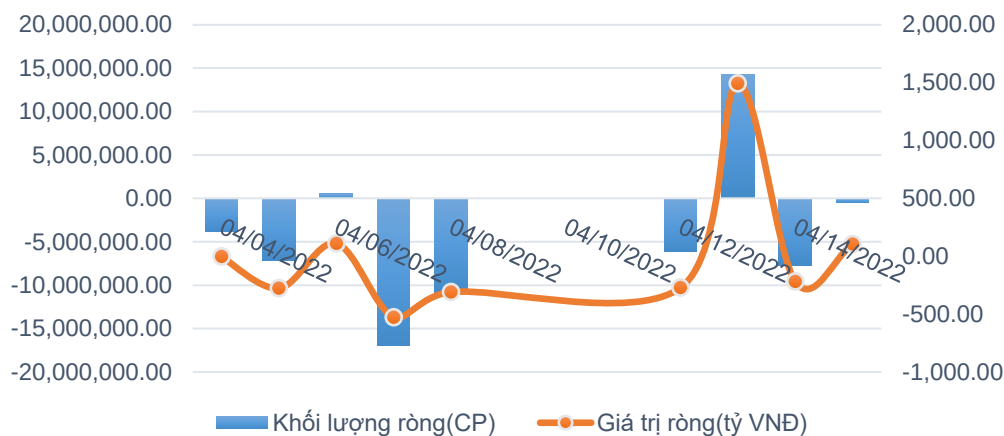
THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
MPC	274,500	12,800
QNS	245,100	12,600
LTG	275,900	11,900
QTP	353,400	6,400
VEA	69,200	3,300

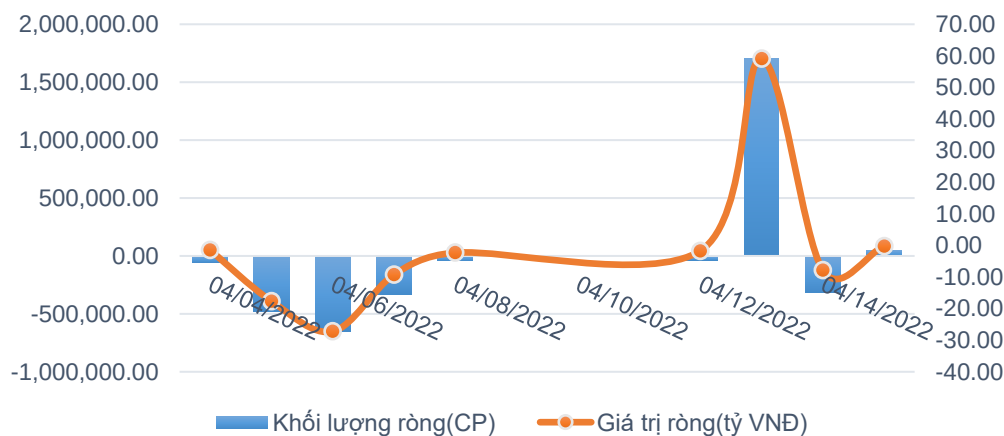
TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VTP	(425,573)	(33,948)
ACV	(19,499)	(1,769)
PVP	(79,600)	(1,334)
MML	(18,500)	(1,136)
VGI	(17,600)	(717)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

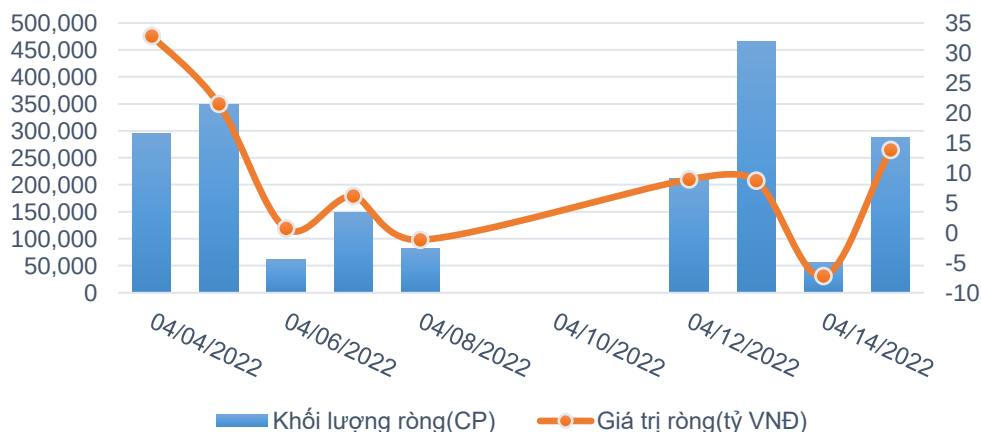
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Hội sở

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

Chi nhánh Huế

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

www.abs.vn